TRƯỜNG THCS NGUYỄN ĐỨC CẢNH Giáo viên : Ngô Kim Hạnh

TỔ: SỬ- ĐỊA- GDCD

Môn : LỊCH SỬ 8 KHỐI 8

Số tiết : 01

BÀI 31:ÔN TẬP LỊCH SỬ VIỆT NAM TỪ 1858 ĐẾN 1918

1. Quá trình xâm lược của thực dân Pháp và quá trình đấu tranh của nhân dân ta (1858-1918)

Thời gian	Qúa trình xâm lược của thực dân Pháp	Cuộc đấu tranh của nhân dân ta
1/9/1858	TDP đánh Đà Nẵng và bán đảo Sơn Trà.	Quân và dân ta đánh trả quyết liệt chặn bước tiến của quân giặc,làm thất bại âm mưu "đánh nhanh".
2/1859	TDP kéo quân vào Gia Định.	Triều đình không chủ động đánh giặc, nhân dõn kiên quyết kháng chiến.
2/1862	Pháp chiếm Gia Định,Định Tường,Biên Hoà,Vĩnh Long.	Triều đình kí Hiệp ước Nhâm Tuất (5/6/1862),nhân dân độc lập kháng chiến.
6/1867	Pháp chiếm 3 tỉnh Miền Tây.	Triều đình bất lực.Nhân dân 6 tỉnh nổi lên đánh giặc ở khắp nơi.
20/11/1873	TDP đánh Bắc Kì lần I.	Nhân dân Bắc Kì kháng Pháp.
15/3/1874	TDP buộc triều đình kí Hiệp ước Giáp Tuất.	Nhân dân cả nước kiên quyết đánh Pháp.
25/4/1882	TDP đánh Bắc Kì lần II.	Nhân dân Bắc Kì kiên quyết đánh Pháp.

18/8/1883	TDP đánh Huế.Triều đình kí Hiệp ước Hác-măng.	Nhân dân đánh cả triều đình lẫn Pháp.
6/6/1884	Pháp và triều đình kí Hiệp ước Pa-tơ-nốt.	Phong trào kháng chiến của nhân dân vẫn tiếp tục.

2. Phong trào Cần Vương:

Năm	Sự kiện chính
5-7-1885	Cuộc phản công quân Pháp của phái chủ chiến ở Huế .
13-7-1885	Vua Hàm Nghi ra "Chiếu Cần Vương " kêu gọi văn thân và nhân dân đứng lên giúp vua cứu nước .
1885-1888	Giai đoạn I:bùng nổ khắp cả nước nhất là Trung Kỳ , Bắc Kỳ
1888- 1896	sau Vua Hàm Nghi bị bắt, qui tụ thành những khởi nghĩa lớn
1886-1887	Khởi nghĩa Ba Đình (Phạm Bành, Đinh Công Tráng)
1883-1892	Khởi nghĩa Bãi Sậy (Tán Thuật)
1885-1895	Khởi nghĩa Hương Khê (Phan Đình Phùng và Cao Thắng)

3. Phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX (đến năm 1918)

Tên cuộc khởi nghĩa	Thời gian	Người lãnh đạo	Địa bàn hoạt động	Nguyên nhân thất bại, ý nghĩa .
Ba Đình	1886-1887	Phạm Bành, Đinh Công Tráng	Ba làng Mĩ Khê , Thượng Thọ , Mậu Thịnh, thuộc huyện Nga Sơn , tỉnh Thanh Hóa, là công sự phòng thủ	* Ý nghĩa của phong trào cần Vương : Thể hiện truyên thống khí phách anh hùng của dân tộc ta . -Tiêu biểu nhất cho cuộc tự vệ của nhân dân ta cuối thế kỷ XIX . -Hứa hẹn một năng lực chiến đấu dồi dào chống chủ nghĩa
Bãi Sậy	1883-1892	Tán Thuật	Văn Lâm, Văn Giang , Khoái Châu, Yên Mỹ - Hưng Yên thích hợp với lối đánh du kích	

Hương Khê	1885-1895	Phan Đình Phùng và Cao Thắng	Ngàn Trươi , Vụ Quang (Hương Khê –Hà Tĩnh) Hoạt động rộng ở 4 tỉnh Thanh Hóa , Nghệ An , Hà Tĩnh ,Quảng Bình	đế quốc . * Nguyên nhân thất bại của phong trào Cần Vương : Hạn chế của ý thức hệ phong kiến , chưa đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân . Hạn chế của người lãnh đạo, thiếu liên hệ .

II. Những nội dung chủ yếu

1. Nguyên nhân thực dân Pháp xâm lược Việt Nam.

- Do kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển đặt ra nhu cầu về thị trường, nguyên liệu, nhân lực.
- Xâm lược nước ta để làm bàn đạp tấn công Trung Quốc.
- Do nhà Nguyễn suy yếu.

2. Nguyên nhân làm cho nước ta trở thành thuộc địa của Pháp

- Giai cấp phong kiến nhu nhược yếu hèn không biết dựa vào dân để tổ chức kháng chiến.
- Nhà Nguyễn không chịu canh tân đất nước để tạo ra thực lực chống ngoại xâm
- Đường lối, cách thức tổ chức của triều đình Huế mắc nhiều sai lầm, bất cập. Bối cảnh kinh tế bất lợi

3. Nhận xét về phong trào kháng chiến chống Pháp cuối thế kỉ XIX

- Quy mô: Diễn ra khắp Bắc Kì, Trung Kì
- Thành phần lãnh đạo: Văn thân, sĩ phu và nông dân
- Mức độ: Diễn ra quyết liệt, tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa Hương Khê.
- Hình thức và phương pháp đấu tranh: Khởi nghĩa vũ trang.
- Tính chất: Là cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.
- Ý nghĩa: Chứng tỏ ý chí đấu tranh giành độc lập kiên cường bất khuất của nhân dân ta.

4. Phong trào Cần Vương

- Nguyên nhân:
  - Triều đình Huế đầu hàng thực dân Pháp.
  - Nhân dân phản đối hành động bán nước của triều đình.
  - Thái độ cương quyết của phái chủ chiến.
- Đặc điểm: nhìn chung còn nằm trong phạm trù phong kiến.
- Tính chất : là cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.
- Kết quả: Tất cả các phong trào đều thất bại.
- Ý nghĩa: thể hiện truyền thống đấu tranh kiên cường bất khuất của dân tộc ta.

5. Những chuyển biến kinh tế, xã hội, tư tưởng trong phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỉ XX

- Nguyên nhân chuyển biến:
- Khách quan: trào lưu tư tưởng dân chủ tư sản truyền vào Việt Nam.
- Chủ quan: TDP tiến hành chương trình khai thác thuộc địa lần th? nh?t khiến kinh tế, xã hội Việt Nam biến đổi.

=> Một xu hướng cách mạng mới xuất hiện: xu hướng dân chủ tư sản.

6. Nhận xét chung về phong trào yêu nước đầu thế kỉ XX

- Chủ trương đường lối: từ phạm trù phong kiến chuyển sang phạm trù tư sản (ở mức độ khuynh hướng).
- Hình thức đấu tranh: phong phú hơn.
- Thành phần tham gia: đông đảo hơn cuối thế kỉ XIX.
- Hình thức hoạt động: Khởi nghĩa vũ trang, duy tân cải cách.

7. Bước đầu hoạt động của Nguyễn Tất Thành

- 5/6/1911, ra đi tìm đường cứu nước.
- Đi qua nhiều nước ở châu ắ, Châu Mĩ, châu Phi đến 1917 về Pháp hoạt động trong Hội những người Việt Nam yêu nước.
- Tích cực tham gia hoạt động trong phong trào công nhân Pháp và tiếp nhận ảnh hưởng Cách mạng tháng Mười Nga.
- Ý nghĩa: Những hoạt động tuy chỉ là bước đầu nhưng là điều kiện quan trọng để người xác định con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc ta.

III.Bài tập thực hành

Câu 1. Chế độ phong kiến Việt Nam bước vào giai đoạn khủng hoảng trầm trọng từ khi nào?

A. Từ thế kỉ XVII.
B. Từ thế kỉ XIII.
C. Từ thế kỉ XIX.
D. Từ thế kỉ XX.

Câu 2. Sau khi đánh bại triều Tây Sơn, ai là người đầu tiên củng cố chế độ phong kiến tập quyền?
A. Gia Long.
B. Minh Mạng,
C. Thiệu Trị.
D. Tự Đức.

Câu 3. Dưới thời nhà Nguyễn có bao nhiêu đời vua bao nhiêu đời chúa?
A. Chín đời vua, chín đời chúa.
B. Mười đời vua, mười chín đời chúa.
C. Chín đời vua, mười ba đời chúa.
D. Tám đời vua, mười đời chúa.

Câm 4. Lợi dụng các điều khoản của Hiệp ước nào, thực dân Pháp định đem quân xâm lược Việt Nam một cách hợp pháp?
A. Hiệp ước Mác-xai (1788).
B. Hiệp ước Véc-xai (1787).
C. Hiệp ước Hác-măng (1883).
D. Hiệp ước Pa-tơ-nốt (1884).

Câu 5. Vì sao cuối thế kỉ XVIII, thực dân Pháp không thực hiện được ý đồ xâm lược Việt Nam?
A. Vì chúng chưa chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cho cuộc chiến tranh xâm lược.
B. Vì triều đại phong kiến Việt Nam còn mạnh.
C. Vì chúng chưa có thế lực nội ứng ở Việt Nam.
D. Vì những diễn biến chính trị năm 1789 và điều kiện khó khốn về kinh tế tài chính.

Câu 6. Mở màn cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp ở Việt Nam bằng sự kiện lịch sử nào?
A. Ngày 9 - 1 - 1858, Liên quân Pháp - Tây Ban Nha nổ súng đánh vào cửa biển Đà Nẵng.
B. Ngày 1 - 9 - 1858, Liên quân Pháp - Anh nổ súng đánh cửa biển Đà Nẵng.
C. Ngày 1 - 9 - 1858, Liên quân Pháp - Tây Ban Nha nổ súng đánh vào cửa biển Đà Nẵng.
D. Ngày 9 - 1 - 1858, Liên quân Pháp - Bồ Đào Nha nổ súng đánh vào cửa biển Đà Nẵng.

Câu 7. Người được cử làm tổng chỉ huy mặt trận Quảng Nam - Đà Nẵng để lo việc chống giặc trong những ngày đầu thực dân Pháp xâm lược Việt Nam là ai?
A. Tôn Thất Thuyết.
B. Hoàng Diệu,
C. Phan Thanh Giản.
D. Nguyễn Tri Phương.

Câu 8. Chính quyền nhà Nguyễn thương lượng rồi đi đến kí hết hoà ước Nhâm Tuất với Pháp vào thời gian nào?
A. Ngày 5 tháng 6 năm 1862
B. Ngày 6 tháng 5 năm 1862.
C. Ngày 5 tháng 6 năm 1864.
D. Ngày 6 tháng 5 năm 1864.
Câu 9. Thực dân Pháp đánh chiếm thành Hà Nội lần thứ nhất vào năm nào, lúc đó ai là Tổng đốc thành Hà Nội?
A. Năm 1873, Tổng đốc thành Hà Nội là Nguyễn Tri Phương.
B. Năm 1874, Tổng đốc thành Hà Nội là Hoàng Diệu.
C. Năm 1875, Tổng đốc thành Hà Nội là Tôn Thất Thuyết.
D. Năm 1874, Tổng đốc thành Hà Nội là Lưu Vĩnh Phúc.
Câu 10. Thực dân Pháp đánh chiếm thành Hà Nội lần thứ hai vào năm nào, lúc đó ai là Tổng đốc thành Hà Nội?
A. Năm 1883, Tổng đốc thành Hà Nội là Nguyễn Tri Phương.
B. Năm 1882, Tổng đốc thành Hà Nội là Hoàng Diệu,
C. Năm 1885, Tổng đốc thành Hà Nội là Tôn Thất Thuyết.
D. Năm 1884, Tổng đốc thành Hà Nội là Lưu Vĩnh Phúc.
Câu 11. Người tổ chức thành công hai trận phục kích giết hai sĩ quan chỉ huy Pháp là Gác-ni-e và Ri-vi-e tại cầu Giấy trong hai lần Pháp tấn công Bắc Kì là ai?
A. Lưu Vĩnh Phúc
B. Phan Bá Vành.
C. Hoàng Diệu
D. Nguyễn Tri Phương.
Câu 12. Quyền "bảo hộ" của Pháp ở Bắc Kì và Trung Kì được triều đình Huế chính thức thừa nhận qua việc:
A. Kí Hiệp ước Giáp Tuất (1874).
B. Kí Hiệp ước Hác-măng (1883).
C. Kí Hiệp ước Pa-tơ-nốt (1884).
D. Kí Hiệp ước Thiên Tân (1884).
Câu 13. Sau khi triều Huế kí Hiệp ước Hác măng (1883) và Hiệp ước Pa-tơ-nốt, phái chủ chiến trong triều đình do ai đứng đầu vẫn hi vọng khôi phục chủ quyền và chờ thời cơ tới là ai?
A. Vua Hàm Nghi.
B. Nguyễn Văn Tường,
C. Vua Duy Tân.
D. Tôn Thất Thuyết.
Câu 14. Chiếu Cần Vương kêu gọi đồng bào, tướng lĩnh, sĩ phu ra sức giúp vua cứu nước được ban hành bởi:
A. Vua Hàm Nghi.
B. Vua Duy Tân.
C. Vua Thành Thái.

D. Vua Hàm Nghi và Tôn Thất Thuyết.
Câu 15. Mục tiêu của phong trào cần Vương là gì?
A. Phò vua, cứu nước.
B. Giải phóng dân tộc.
C. Chống triều đình Huế.
D. Chống các thế lực phản động ở các địa phương.
Câu 16. Hưởng ứng phong trào Cần Vương, cuộc khởi nghĩa nào dưới đây nổ ra đầu tiên?
A. Khởi nghĩa Hùng Lĩnh.
B. Khởi nghĩa Hương Khê,
C. Khởi nghĩa Ba Đình.
D. Khởi nghĩa Bãi Sậy.
Câu 17. Trong phong trào cần Vương chống Pháp cuối thế kỉ XIX, cuộc khởi nghĩa nào có quy mô lớn nhất?
A. Khởi nghĩa Hùng Lĩnh.
B. Khởi nghĩa Hương Khê.
C. Khởi nghĩa Ba Đình.
D. Khởi nghĩa Bãi Sậy.
Câu 18. Trong các cuộc khởi nghĩa trong phong trào cần Vương, cuộc khởi nghĩa nào kéo dài lâu nhất?
A. Khởi nghĩa Hùng Lĩnh. C. Khởi nghĩa Ba Đình.
B. Khởi nghĩa Hương Khê. D. Khởi nghĩa Bãi Sậy.
Câu 19. Sắp xếp theo thứ tự thời gian kết thúc (từ trước đến sau) các cuộc khởi nghĩa trong phong trào cần Vương:
A. Khởi nghĩa Ba Đình - Bãi Sậy - Hương Khê.
B. Khởi nghĩa Bãi Sậy – Ba Đình - Hương Khê.
C. Khởi nghĩa Bãi Sậy - Hương Khê - Ba Đình.
D. Khởi nghĩa Hương Khê - Ba Đình - Bãi Sậy.
Câu 20. Một vị tướng tài trên lĩnh vực vừa chế tạo vũ khí, vừa tham gia khởi nghĩa Hương Khê. Ông là ai?
A. Phan Đình Phùng.
B. Đinh Công Tráng.
C. Cao Thắng.
D. Nguyễn Thiện Thuật.
Câu 21. Cuộc khởi nghĩa nào trong phong trào Cần vương đầu thế kỉ XIX được đánh dấu là bước phát triển cao nhất và khi nó thất bại cũng đánh dấu sự kết thúc của phong trào Cần vương trên phạm vi cả nước?
Ả. Khởi nghĩa Hùng Lĩnh.
B. Khởi nghĩa Hương Khê.
C. Khởi nghĩa Ba Đình.
D. Khởi nghĩa Bãi Sậy.
Câu 22. Cuộc khởi nghĩa tiêu biểu nhất của nông dân Việt Nam cuối thế kỉ XIX là cuộc khởi nghĩa nào?

A. Khởi nghĩa Hương Khê.
B. Khởi nghĩa Yên Thế.
C. Khởi nghĩa của Cao Bá Quát.
D. Khởi nghĩa của Phan Bá Vành.
Câu 23. Nguyên nhân cơ bản nhất làm cho phong trào đấu tranh của nhân dân ta đến năm 1918 cuối cùng đều bị thất bại?
A. Do thiếu sự liên minh giữa giai cấp công nhân với nông dân
B. Do thiếu sự lãnh đạo của một giai cấp tiên tiến cách mạng.
C. Do thực dân Pháp còn mạnh, lực lượng cách mạng còn non yếu.
D. Do ý thức hệ phong kiến trở nên lỗi thời, lạc hậu.